CỤC HÀNG HẢI VÀ
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 2114/TBHH-CVHHTPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước các Bến phao BP-SR3, BP-SR4, BP-SR5, SR-6A, BP20 và khu chuyển tải CT-SR7 của Công ty CP Nhà Rồng

Vùng biển: Vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp và Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;

Xét văn bản số 108/NR-2026 ngày 11/8/2026 của Công ty CP Nhà Rồng đề nghị công bố thông báo hàng hải định kỳ khu nước các Bến phao BP-SR3, BP-SR4, BP-SR5, SR-6A, BP20 và khu chuyển tải CT-SR7;

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước các Bến phao BP-SR3, BP-SR4, BP-SR5, SR-6A, BP20 và khu chuyển tải CT-SR7 như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước Bến phao BP-SR3 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A3	10°36’17,38”	106°46’49,53”	10°36’13,71”	106°46’55,96”
B3	10°36’10,73”	106°46’52,68”	10°36’07,06”	106°46’59,11”
C3	10°36’11,77”	106°46’54,92”	10°36’08,10”	106°47’01,34”
D3	10°36’18,42”	106°46’51,77”	10°36’14,75”	106°46’58,19”

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 6,14m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước Bến phao BP-SR4 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A4	10°36’06,76”	106°46’54,90”	10°36’03,09”	106°47’01,33”
B4	10°35’59,36”	106°46’58,30”	10°35’55,69”	106°47’04,73”
C4	10°36’00,44”	106°47’00,70”	10°35’56,77”	106°47’07,12”
D4	10°36’07,84”	106°46’57,30”	10°36’04,17”	106°47’03,72”

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 7,27m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước Bến phao BP-SR5 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A5	10°35’55,30”	106°47’00,09”	10°35’51,63”	106°47’06,52”
B5	10°35’47,56”	106°47’02,61”	10°35’43,89”	106°47’09,04”
C5	10°35’48,35”	106°47’05,12”	10°35’44,68”	106°47’11,54”
D5	10°35’56,10”	106°47’02,60”	10°35’52,43”	106°47’09,03”

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”, nhỏ nhất đạt 9,41m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước Bến phao SR-6A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N1	10°35’08,74”	106°47’01,99”	10°35’05,07”	106°47’08,42”
N2	10°35’08,02”	106°47’05,80”	10°35’04,35”	106°47’12,23”
N3	10°34’59,07”	106°47’04,09”	10°34’55,40”	106°47’10,52”
N4	10°34’59,78”	106°47’00,28”	10°34’56,11”	106°47’06,71”

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ", nhỏ nhất đạt 11,94m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước Bến phao BP20 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	10°40'49,15"	106°45'47,31"	10°40'45,48"	106°45'53,74"
B	10°40'50,35"	106°45'48,87"	10°40'46,68"	106°45'55,29"
C	10°40'44,54"	106°45'53,43"	10°40'40,88"	106°45'59,86"
D	10°40'43,34"	106°45'51,87"	10°40'39,68"	106°45'58,30"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ", nhỏ nhất đạt 8,58m.

6. Trong phạm vi khảo sát khu nước của khu chuyển tải CT-SR7 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
CT SR7	10°34'43,60"	106°46'55,70"	10°34'39,93"	106°47'02,13"

Xuất hiện dải cạn phía bờ trái sông Soài Rạp kéo dài đến hết khu chuyển tải, lấn vào trong khu chuyển tải khoảng 45m, độ sâu nhỏ nhất đạt -1,45m (cao hơn mực nước số 0 Hải đồ).

Ngoài dải cạn nêu trên, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ", nhỏ nhất đạt 4,74m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền căn cứ Thông báo hàng hải, Bình đồ độ sâu khu nước các Bến phao BBP-SR3, BP-SR4, BP-SR5, SR-6A, BP20 và khu chuyển tải CT-SR7 để bố trí tàu thuyền neo đậu và điều động tàu vào, rời bến phao, khu chuyển tải đảm bảo an toàn.

Ghi chú:

- Bản dịch tiếng Anh của Thông báo hàng hải nêu trên và dữ liệu độ sâu (căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu bản vẽ KSDH, số bản vẽ B.20NR, SR03, SR04, SR05, SR-06A tỷ lệ 1/1000 và CT-SR7 tỷ lệ 1/2000, do Liên danh Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Giao thông Quang Minh và Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư xây dựng Quỳnh Lâm hoàn thành tháng 8/2026) đề nghị tham chiếu, truy cập theo đường dẫn https://q.me-qr.com/o0l0tcko hoặc mã QR đính kèm.

- Trường hợp có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Công ty CP Nhà Rồng (đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp phục vụ công bố Thông báo hàng hải) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:
- Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam (để b/c);
- Ủy ban Thủy đạc Việt Nam;
- Chi cục Hàng hải và Đường thuỷ phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thuỷ nội địa;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty CP Nhà Rồng;
- Các chủ tàu, đại lý tàu biển;
- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan;
- Ban giám đốc Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Website Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng nghiệp vụ, Đại diện;
- Lưu: VT, QLKCHT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Lê Văn Thức